

Số: 80/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tú, ngày 02 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Mã Thị L.**

Địa chỉ: Số nhà X, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc N.**

Địa chỉ: Ấp A, Thị trấn N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mã Thị L và anh Nguyễn Quốc N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Mã Thị L và bị đơn anh Nguyễn Quốc N đồng ý ly hôn với nhau.
 - 2.2- Về con chung:
 - Chị Mã Thị L và anh Nguyễn Quốc N đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 02/11/2012 và Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 10/5/2014 cho

anh Nguyễn Quốc N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.m

- Chị Mã Thị L không cấp dưỡng nuôi con.
- Chị Mã Thị L có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3- Về tài sản chung: Chị Mã Thị L và anh Nguyễn Quốc N thống nhất với nhau là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4- Về nợ chung: Chị Mã Thị L và anh Nguyễn Quốc N thống nhất với nhau là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5- Về án phí sơ thẩm: Chị Mã Thị L đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000399 ngày 30 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Trả lại cho chị L là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm. Chị L đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- UBND TT. Huỳnh Hữu N, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh